TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 45/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 15 -7 -2022
V/v: "Ly hôn giữa chị Ph và anh T."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph; sinh năm 1994; địa chỉ: Số nhà X, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

***- Bị đơn*:** Anh Hà Thế T; sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà Y, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(*Nguyên đơn đề ghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 14/12/2021, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Hà Thế T kết hôn vào ngày 04/7/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Ph trình bày, chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014, chị Ph yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị Ph khai không có nợ chung.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị Ph và anh T ly hôn. Giao cháu Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014 cho chị Ph nuôi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; chị Ph chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ph có đơn xin ly hôn với anh Hà Thế T. Anh T có địa chỉ cư trú: Số Y, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

Chị Nguyễn Thị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hà Thế T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Hà Thế T kết hôn vào ngày 04/7/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh T.

[3]. Về con chung: Nguyện vọng của chị Ph được nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức Tr và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của

cháu Tr nên cần chấp nhận. Giao con chung là Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014 cho chị Ph nuôi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Ph khai không có, nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Ph phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Hà Thế T.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014 cho chị Ph nuôi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004727 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND phường L, TP. B, Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Đình Tú